

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HS-ST

Ngày: 24/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lương Thị Bảo Thùy;

+ Ông Nguyễn Trọng Vinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ninh Phạm Huyền T**, sinh năm: 1984, tại tỉnh Đồng Nai.

- Tên gọi khác: không. Giới tính: Nữ.

- Nơi thường trú: khu phố C, p. X, tp ., tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.

- Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12.

- Họ và tên cha: Ninh Quang C, sinh năm: 1958.

- Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1960.

- Chồng: Nguyễn Thiên L, sinh năm: 1979;

- Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/02/2025 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Tô Văn Đ**, sinh năm: 1959, tại tỉnh Tiền Giang.

- Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam.

- Nơi thường trú: ấp R, xã B, tp ., tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12.

- Họ và tên cha: Tô Văn Đ1 (đã chết).

- Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị S (đã chết).

- Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1962.

- Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/02/2025 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1962, tại tỉnh Tây Ninh.

- Tên gọi khác: không. Giới tính: Nữ.

- Nơi thường trú: ấp R, xã B, tp ., tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12.

- Họ và tên cha: Trịnh Văn N (đã chết).

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1941.

- Chồng: Tô Văn Đ, sinh năm: 1959.

- Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/02/2025 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Thu N1, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: số F, Nguyễn Văn C1, p. X, tp ., tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

- Ông Lương Văn L1, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: khu phố B, p. B, tp ., tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Văn Đ và Nguyễn Thị P thỏa thuận sang nhượng cho Ninh Phạm Huyền T thửa đất số 62, tờ bản đồ 51, tại ấp R, xã B, tp ., tỉnh Đồng Nai với số tiền là 9.850.000.000 đồng. Ngày 09/12/2021, T đã chuyển cho Phạm Thị Thu N1 (là bạn của T) số tiền 500.000.000 đồng để N1 đặt cọc cho Tô Văn Đ và Nguyễn Thị P.

Ngày 10/01/2022, Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P và N2 Phạm Huyền T đến Văn phòng C2 tại phường X, tp . ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên. Hai bên thỏa thuận người có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân, phí, lệ phí trước bạ là T. Để giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ phải nộp theo quy định của pháp luật thì T, Đ và P đã thống nhất thỏa thuận kê khai giá chuyển nhượng thửa đất số 62, tờ bản đồ số 51 có diện tích là 6.877m² tại ấp R, xã B, tp . là 900.000.000 đồng, thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế là 8.950.000.000 đồng. Công chứng viên Văn phòng C2 căn cứ vào đơn đề nghị ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thỏa thuận giữ các bên để lập Hợp đồng công chứng số 172, quyền số 01/2022/TP/SCC/HĐGD ngày 10/01/2022. Sau khi công chứng xong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, T đã trả đủ số tiền còn lại cho Tô Văn Đ và Nguyễn Thị P tại Văn phòng C2.

Ngày 10/01/2022, T đến Chi cục Thuế khu vực L2 kê khai nộp lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân với giá chuyển nhượng thửa đất trên theo Hợp đồng công chứng số 172, quyền số 01/2022/TP/SCC/HĐGD ngày 10/01/2022 là 900.000.000 đồng. Chi cục Thuế khu vực L - C căn cứ vào bảng giá đất do Ủy ban

nhân dân tỉnh Đ ban hành để tính giá trị chuyển nhượng diện tích đất trên là 1.134.738.000 đồng. Theo đó, lệ phí trước bạ phải nộp là 5.673.690 đồng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp là 22.694.760 đồng.

Ngày 11/02/2022, T đã nộp số tiền lệ phí trước bạ là 5.673.690 đồng và thuế thu nhập cá nhân phải nộp là 22.694.760 đồng vào Kho bạc Nhà nước L3.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 798/KL-CTDON ngày 22/01/2025 của giám định viên tư pháp Cục Thuế tỉnh Đ kết luận:

- Về thu nhập cá nhân:

- + Thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo giá chuyển nhượng thực tế là $9.850.000.000 \text{ đồng} \times 2\% = 197.000.000 \text{ đồng}$.

- + Số tiền thuế đã kê khai theo hợp đồng chuyển nhượng và nộp theo Thông báo số TBL 2271302-TK0003405/TB-CCT ngày 11/02/2022 của Chi cục Thuế khu vực L2 - C là $1.134.738.000 \text{ đồng} \times 2\% = 22.694.760 \text{ đồng}$.

- + Số tiền thuế thu nhập cá nhân thất thu ngân sách Nhà nước là 174.305.240 đồng.

- Về lệ phí trước bạ:

- + Lệ phí trước bạ phải nộp theo giá chuyển nhượng thực tế: $9.850.000.000 \text{ đồng} \times 0,5\% = 49.250.000 \text{ đồng}$.

- + Lệ phí trước bạ đã kê khai theo Hợp đồng chuyển nhượng và nộp theo Thông báo số TBL 2271302-TK0003405/TB-CCT ngày 11/02/2022 của Chi cục Thuế khu vực L2 - C là $1.134.738 \text{ đồng} \times 0,5\% = 5.673.690 \text{ đồng}$.

- + Số tiền lệ phí trước bạ thất thu cho ngân sách Nhà nước là 43.576.310 đồng.

* Vật chứng vụ án: Giấy chứng nhận QSD đất đứng tên Tô Văn Đ và Nguyễn Thị P; Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P với Ninh Phạm Huyền T; tài liệu kê khai nộp thuế liên quan đến QSD đất thửa đất 62, tờ bản đồ 51, diện tích 6.877m^2 tại xã B, tp ., tất cả được photo sao y được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Bản cáo trạng số: 98/CT-VKSLK ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Ninh Phạm Huyền T, Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P phạm tội “Trốn thuế” theo điểm đ khoản 1 Điều 200 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị HĐXX xử phạt:

- + Bị cáo Ninh Phạm Huyền T mức án tù: 10 tháng đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định.

- + Bị cáo Tô Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thị P mức án phạt tiền từ: 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- + Bị cáo T: vì bị cáo không hiểu quy định pháp luật nên đã vi phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- + Bị cáo Đ: bị cáo không hiểu pháp luật, mọi việc đều do bị cáo T làm, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là nặng đối với bị cáo.

- + Bị cáo P: vì không hiểu pháp luật nên bị cáo mới ký hợp đồng không đúng giá trị bán đất, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: để giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ phải nộp theo quy định của pháp luật trong việc sang nhượng quyền sử dụng thửa đất số 62, tờ bản đồ 51, tại xã B, tp .. Ngày 10/01/2022, N2 Phạm Huyền T cùng với Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên và được công chứng tại Văn phòng C2 với giá chuyển nhượng là 900.000.000 đồng, thấp hơn giá trị thực tế các bên chuyển nhượng là 8.950.000.000 đồng.

Vì kê khai thấp giá trị chuyển nhượng thực tế, nên T chỉ nộp thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ là 28.368.450 đồng, thay vì phải nộp 246.250.000 đồng, làm thất thu ngân sách nhà nước là 217.881.550 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với kết luận giám định, Hợp đồng đặt cọc, Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với những chứng cứ trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của VKSND tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Ninh Phạm Huyền T, Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P phạm tội “Trốn thuế” theo điểm đ khoản 1 Điều 200 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: bị cáo N2 Phạm Huyền T cùng với Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi kê khai giả thông tin giá chuyển nhượng là để trốn tránh việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước là trái quy định pháp luật. Tuy nhiên, để hưởng lợi cho bản thân bị cáo T đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Đ và P mặc dù không ảnh hưởng đến lợi ích của cá nhân nhưng lại tiếp tay cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây thất thoát cho ngân sách nhà nước, xâm phạm đến trật tự kinh tế mà nhà nước quản lý.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo T đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thuế phải nộp theo quy định; hiện bị cáo đang có thai; bị cáo P có cha là liệt sĩ. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo T là người đề xuất thực hiện và là người được hưởng lợi khi thực hiện hành vi vi phạm nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn 2 bị cáo Đ và P. Bị cáo Đ, bị cáo P là người giúp sức cho T; hai bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như nhau, nên 2 bị cáo chịu mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo T.

Với phân tích như trên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự

cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tp. Long Khánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án: các bản photo sao y: Giấy chứng nhận QSD đất đứng tên Tô Văn Đ và Nguyễn Thị P; Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P với Ninh Phạm Huyền T; tài liệu kê khai nộp thuế liên quan đến QSD đất thửa đất 62, tờ bản đồ 51, diện tích 6.877m² tại xã B, tp ..

[5] Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

* Đối với quan điểm của VKSND tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai về hành vi cấu thành tội phạm và mức hình phạt phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ninh Phạm Huyền T, Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P phạm tội “Trốn thuế”.

- Áp dụng điểm đ khoản 1, 4 Điều 200; Điều 35; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Ninh Phạm Huyền T: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: buộc bị cáo T phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Ninh Phạm Huyền T về UBND p. X, tp ., tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 200; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Tô Văn Đ: 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian. Thời gian thử thách 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 200; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị P: 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian. Thời gian thử thách 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P về UBND xã B, tp ., tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người

được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Về án phí: căn cứ Điều 135 BLTTHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ninh Phạm Huyền T, Tô Văn Đ, Nguyễn Thị P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. Long Khánh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS tp. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy